

Bản án số: 05/2017/HSPT
Ngày 16/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thái**.

Các Thẩm phán: Ông **Hà Quang Huy**;

Bà **Vi Thị Tuyết Mai**;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hảo** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Nông Ngọc Thuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2017/HSPT ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn N cùng đồng bọn do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

**** Bị cáo kháng cáo:***

1. TRẦN VĂN N, Sinh ngày 20/12/1966.

HKTT: Tổ 1, thị trấn C, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10.

Con ông Trần Đình D và bà Bùi Thị C;

Vợ Đinh Thị T, có 02 con - lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2017 đến ngày 02/03/2017 thì bị giam. Được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. THÀNH VĂN T, Sinh ngày 08/5/1987.

HKTT: Thôn C, xã Q, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Con ông Thành Văn Đ và bà Trần Thị H.

Vợ Lương Thị A, có 02 con - lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: 01 (Ngày 08/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng).

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2017 đến ngày 02/3/2017 thì bị giam. Đến ngày 19/5/2017 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Các bị cáo không kháng cáo:** Tòa án không triệu tập.

1. Dương Xuân V - sinh năm 1983.
2. Lương Duy H - sinh năm 1981.
3. Nguyễn Đình C - sinh năm 1987.
4. Lê Chí H - sinh năm 1976.
5. Phạm Đoàn K - sinh năm 1989.
6. Nguyễn Văn Q - sinh năm 1989.
7. Lương Văn T - sinh năm 1983.
8. Bế Văn D - sinh năm 1983.
9. Phạm Nhật T - sinh năm 1985.
10. Nguyễn Hoàng G - sinh năm 1996.
11. Lương Mạnh H - sinh năm 1983.
12. Phùng Huy L - sinh năm 1994.
13. Lương Văn T - sinh năm 1978.
14. Dương Văn Đ - sinh năm 1978.

Đều trú tại: Xã Q, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

15. Hoàng Văn T - sinh năm 1988.

Trú tại: KH - VL - ĐH - Thái Nguyên.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Văn T, Thành Văn T, Lương Đình Đ, Nông Văn T, Hoàng Thị H; người làm chứng Nguyễn Văn P không liên quan đến kháng cáo: Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CM thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 23/02/2017, Dương Xuân V cùng với Phạm Nhật T, Lương Văn T và Thành Văn T đến nhà Lương Văn T1, trú tại thôn L, xã Q, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn với mục đích để đánh bạc. Khi đến nhà T1, V bảo Phạm Nhật T đi cắt quân bài, Phạm Nhật T đồng ý và lấy con dao có sẵn ở sân nhà T1 làm một bộ quân bài từ một mảnh tre khô chia ra làm bốn đoạn bằng

nhau, rồi bôi đen một mặt của các quân bài, một mặt để nguyên, còn Lường Văn T đi vào bếp nhà T1 ngồi vẽ bảng vị lên vỏ hộp thuốc lá Thăng Long, V đi lấy bát đĩa, Phạm Nhật T cắt quân bài xong đưa cho V. Sau đó V, Phạm Nhật T, Thành Văn T, Lường Văn T, T1 đi vào khu vực đồi TT, thôn L, xã Q, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn cách nhà T1 khoảng 700 mét, là khu đất đồi của ông Ngô Văn T, sinh năm 1983, trú tại thôn L, xã Q, huyện Chợ Mới. Lúc này còn có Lê Chí H và Dương Văn Đ cùng vào địa điểm trên để đánh bạc. Khi đến địa điểm đánh bạc V bỏ bát đĩa, quân bài do Phạm Nhật T chuẩn bị ở nhà của T1 cho mọi người đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, Lường Văn T bỏ bảng vị ra cho mọi người đặt cược.

Thẻ thức đánh như sau: Người cầm cái sẽ cho 04 quân bài (*gồm 4 quân bài bằng tre được bôi đen một mặt còn một mặt để nguyên*) cho vào một chiếc đĩa, rồi úp một chiếc bát lên trên để người chơi không nhìn thấy các quân bài bên trong. Người cầm cái sẽ xóc đi xóc lại bộ bát đĩa cho các quân bài bên trong thay đổi vị trí và màu của quân bài. Sau mỗi lần xóc cái (*một ván bạc*) thì những người đánh bạc (*không hạn chế số lượng người*) sẽ đặt tiền ở hai bên chẵn hoặc lẻ tùy theo ý thích của mình để cược tiền. Nếu cược chẵn thì sẽ để tiền phía bên tay phải của người cầm cái, cược lẻ thì đặt tiền phía bên tay trái của người cầm cái (*do người chơi quy ước với nhau*). Căn cứ vào ván bạc chẵn hay lẻ sau khi mở bát để xác định người thắng, người thua trong ván bạc đó (*Bạc chẵn là khi mở bát có 04 quân bài màu đen hoặc 04 quân bài màu trắng hoặc trong 04 quân bài có 02 quân màu đen, 02 quân màu trắng; Bạc lẻ là khi mở bát trong 04 quân bài có 03 quân màu trắng, 01 quân màu đen hoặc có 03 quân màu đen, 01 quân màu trắng*). Hình thức thanh toán là trước khi mở bát các con bài sẽ ăn tiền ở bên chẵn hoặc bên lẻ nếu kết tiếng bạc, ngược lại với những người đã đặt cược trước (*gọi là cốp tiền*), hoặc cái sẽ cân hai bên (*tức là sau ván bạc đó người cầm cái sẽ thu tiền của những người thua trả cho những người thắng theo tỷ lệ được thua là một ăn một*), tiền chênh lệch người xóc đĩa sẽ chịu. Hoặc khi cái hô bán chẵn (*tức là cái đã ăn tiền bên lẻ hoặc bên lẻ đã được người khác cốp*), thì người chơi bạc có nhu cầu sẽ ăn số tiền và đặt cược bên chẵn và ngược lại. Được thua thanh toán bằng Việt Nam đồng (VNĐ).

Bảng vị là một hình gồm 4 ô trong các ô có vẽ các hình “*Ba chấm đen, gọi là ba đen, nghĩa là khi mở bát lên có ba quân bài đen, một quân bài trắng*”. “*Ba chấm trắng gọi là ba trắng, nghĩa là khi mở bát lên có ba quân bài màu trắng, một quân bài màu đen*”. Tỷ lệ đặt cược là đặt một ăn ba. “*Bốn chấm đen*”, “*bốn chấm trắng*” nghĩa là bốn quân bài cùng màu đen hoặc cùng màu trắng. Tỷ lệ cược là một ăn mười.

Tại thời điểm trên có V, Thành Văn T, Lường Văn T, Đ, H, T1 cùng tham gia đánh bạc. Phạm Nhật T không tham gia đánh bạc mà cầm đèn pin soi sáng

cho mọi người đánh bạc. Trong lúc V, H, Lương Văn T, Đ, Thành Văn T, T1 đánh bạc thì có các đối tượng khác đến sới bạc và đánh bạc gồm: Nguyễn Văn Q, Phạm Đoàn K, Trần Văn H, Trần Văn N, Trần Hồng L, Lương Duy H, Nguyễn Đình C, Lương Mạnh H, Hoàng Văn T, Phùng Huy L, Nguyễn Hoàng G, Bế Văn D. Trong khoảng thời gian Dương Xuân V cầm cái thì các đối tượng: V, H, Thành Văn T, Lương Văn T, D, H, K mỗi người đã đóng 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) tiền để trả công cho Phạm Nhật T soi đèn pin để đánh bạc và trả tiền công cảnh giới cho T1, thu được 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), T1 cầm tiền đứng dậy và đưa cho Phạm Nhật T 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), còn 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) T1 dùng để đánh bạc nhưng bị thua, nên T1 về nhà ngủ nhưng nói là đi trông cho mọi người đánh bạc.

V cầm cái xóc đĩa được khoảng 01 giờ đồng hồ, thì Lương Duy H ngồi vào vị trí của V và thay V cầm cái xóc đĩa cho mọi người đánh bạc. Trong khoảng thời gian H cầm cái có người nói là thu tiền hồ (*gồm công cảnh giới, công soi đèn*) nên các đối tượng tham gia đánh bạc (*mà trước đó chưa đóng tiền hồ*) mỗi người đã bỏ xuống chiếu bạc 50.000đ (*có người bỏ, có người không*) được 300.000đ, Thành Văn T cầm số tiền này lên và đưa cho Phạm Nhật T, sau đó Phạm Nhật T về nhà và qua nhà T1 đưa cho T1 số tiền 300.000đ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi các đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, thì Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang. Tại hiện trường các đối tượng bị bắt quả tang gồm: Lê Chí H, Dương Xuân V, Nguyễn Văn Q, Trần Văn H, Trần Văn N, Phạm Đoàn K, Nguyễn Đình C, Thành Văn T, Lương Đình Đ và Nông Văn T; một số đối tượng đã bỏ chạy khỏi hiện trường gồm: Lương Duy H, Lương Mạnh H, Hoàng Văn T, Phùng Huy L, Nguyễn Hoàng G, Bế Văn D, Lương Văn T và Phạm Nhật T còn một số người đã rời khỏi sới bạc trước khi công an huyện CM bắt quả tang gồm: Trần Hồng L, Nguyễn Văn P, Lương Văn T và Dương Văn Đ.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc gồm: Tiền mặt: 11.900.000đ (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng); 01 đĩa sứ; 02 bát sứ; 04 quân vị làm bằng tre kích thước khoảng 02cm x 01cm một mặt bôi màu đen, một mặt màu trắng; 02 bảng vị kích thước 25cm x 30cm làm bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 ví giả da màu nâu (bên trong có số tiền 111.000đ ; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lương Đình Đ; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Lương Đình Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, model 1280 vỏ màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA model 1280, vỏ màu xám; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA model RM 1172, vỏ màu xám đen; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA model RM 1134, vỏ màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu LP F11, vỏ màu đỏ.

Thu giữ trên người các đối tượng: Trần Văn N: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen; số tiền 24.000đ (*Hai mươi tư nghìn đồng*); Thành Văn T: 01

điện thoại NOKIA, vỏ màu xanh; 01 chìa khoá xe mô tô và thu giữ được một số đồ vật, tài sản của các đối tượng khác.

Thu giữ tại hiện trường: 08 chiếc mô tô; 01 chiếc chiếu đều đã qua sử dụng.

Ngày 06, 07, 08/3/2017 các bị cáo Lường Duy H, Lường Văn T, Trần Hồng L, Phạm Nhật T và Bé Văn D đến Cơ quan điều tra Công an huyện CM đầu thú. Và các đối tượng đã tự giao nộp cho cơ quan Điều tra một số tài sản, đồ vật liên quan đến việc đánh bạc tối ngày 23/02/2017.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đều khai nhận được đánh bạc vào tối ngày 23/02/2017 tại đồi TT, thôn L, xã Q, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, V và H trực tiếp xóc đĩa cho các đối tượng đánh bạc, mỗi ván bạc các đối tượng đặt cược từ 50.000đ đến 500.000đ. Phạm Nhật T tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã dùng đèn pin soi sáng cho các đối tượng khác đánh bạc và được các đối tượng tham gia đánh bạc trả công, là hành vi giúp sức cho các đối tượng đánh bạc.

Riêng đối với bị cáo Trần Văn N lúc đầu thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, sau phủ nhận toàn bộ lời khai ban đầu và không nhận tội: Tại thời điểm lực lượng Công an bắt quả tang và tạm giữ hình sự (*từ ngày 23/02/2017 đến ngày 27/02/2017*) bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 23/02/2017, bị cáo gọi điện cho Nông Văn T làm nghề xe ôm nhà ở xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến cổng Ủy ban nhân dân huyện CM để chở bị cáo vào thôn L, xã Q, huyện CM với mục đích đánh bạc. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày T chở bị cáo đến nơi thì thấy các đối tượng đang ngồi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Bị cáo ngồi vào đánh bạc cùng các đối tượng, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang. Thời điểm này, bị cáo đã thành khẩn khai báo được đánh bạc, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Nhưng sau khi Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố bị can và thi hành Lệnh tạm giam đối với bị cáo về tội “Đánh bạc”, thì bị cáo không thành khẩn khai báo, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Dương Xuân V, Trần Văn H, Nguyễn Đình C, Lê Chí H, Phạm Đoàn K, Trần Văn N, Nguyễn Văn Q, Thành Văn T, Lường Duy H, Trần Hồng L, Lường Văn T, Bé Văn D, Phạm Nhật T, Phùng Huy L, Lường Mạnh H, Lường Văn T, Nguyễn Hoàng G, Hoàng Văn T, Dương Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm s Khoản 1 Điều 46/BLHS. Xử phạt **Trần Văn N 06 (Sáu) tháng 13 (Mười ba) ngày tù** bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày

24/02/2017), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Áp dụng Khoản 5 Điều 227/BLTTHS, trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Trần Văn N.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS. Xử phạt **Thành Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù**, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam là 02 (Hai) tháng 25 (Hai mươi lăm) ngày (từ ngày 24/02/2017 đến ngày 19/5/2017). Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 12 (Mười hai) tháng 05 (năm) ngày tù.

Áp dụng Khoản 5 Điều 60/BLHS, buộc bị cáo Thành Văn T phải chấp hành hình phạt của bản án số 03/2015/HSST ngày 08/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn là 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 51/BLHS buộc bị cáo Thành Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 21 (Hai mươi mốt) tháng 05 (Năm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại để thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo còn lại. Tuyên phạt bổ sung là phạt tiền đối với 17 bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2017, bị cáo Trần Văn N kháng cáo kêu oan; Bị cáo Thành Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Trần Văn H, Trần Hồng L trước đó kháng cáo nhưng tại phiên tòa đã rút kháng cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Thành Văn T thừa nhận:

Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30 phút đến 22 giờ ngày 23/02/2017, tại đồi TT thuộc thôn L, xã Q, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức xóc đĩa cùng các bị cáo khác. Số tiền thu tại chiếu bạc là 11.900.000 đồng, số tiền thu giữ trên người các bị cáo là 4.140.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 16.040.000 đồng. Riêng bị cáo Trần Văn N không thừa nhận hành vi phạm tội và kêu oan.

Lời khai nhận của bị cáo Thành Văn T phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cho thấy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*** Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Trần Văn N:**

Bị cáo Trần Văn N cho rằng các cơ quan tiến hành tố tụng huyện CM đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như việc lấy lời khai của những người làm chứng chưa khách quan, đồng thời chỉ dựa vào lời khai của người làm chứng và những lời khai ban đầu nhận tội của bị cáo (mà sau này bị cáo đã bác bỏ các lời

khai này vì cho rằng cán bộ điều tra mớm cung) nhưng lại sử dụng để kết tội bị cáo là thiếu khách quan; các bước thực nghiệm điều tra, khám nghiệm hiện trường, đối chất cũng chưa tiến hành đúng quy định...

Mặc dù bị cáo N đưa ra các lý lẽ để phủ nhận việc phạm tội, song căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua lời khai của các bị cáo khác, HĐXX thấy đủ cơ sở khẳng định vào tối ngày 23/02/2017, bị cáo Trần Văn N đã có mặt tại khu vực đồi TT thuộc thôn L, xã Q, huyện CM để đánh bạc cùng các bị cáo khác như bản án sơ thẩm đã kết tội đối với bị cáo.

Cụ thể: Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 00 phút, ngày 23/02/2017 (Tập 01, BL25) và các bản tường trình do bị cáo tự viết, các bản ghi lời khai từ ngày 24/02/2017 đến ngày 27/02/2017 (Tập 7, BL 60 -61) bị cáo đều thừa nhận được đánh bạc vào tối ngày 23/02/2017 tại khu vực đồi TT thuộc thôn L, xã Q, huyện CM. Sau mỗi biên bản bị cáo đều được ký xác nhận là đã ghi đúng với lời khai của bị cáo.

Sơ đồ vị trí ngồi đánh bạc do bị cáo tự vẽ (Tập 07 - BL59) phù hợp với lời khai nhận của bị cáo và của các bị cáo khác trong vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm (BL194- biên bản phiên tòa sơ thẩm) khi Đại diện Viện kiểm sát hỏi bị cáo Dương Xuân V là bị cáo N ngồi ở vị trí nào? có nhìn thấy N đánh bạc không? Bị cáo V khẳng định: Thời điểm V xóc cái, “*N ngồi cách V một người, ngồi sát bên tay trái của V là L, ngồi sát tay trái L là N*”. V xác định “*N có đánh bạc, còn đánh bao nhiêu tiền và đánh bao nhiêu ván thì V không thể nhớ được, vì đến bản thân bị cáo V đánh bao nhiêu ván bị cáo cũng không nhớ*”. Bị cáo Lê Chí H cũng có lời khai trùng khớp với lời khai của bị cáo V về vị trí ngồi của bị cáo N trên chiếu bạc “*N đánh bạc cả khi anh V nhà ở thôn Đ, xã Q ...cầm cái xóc đĩa. Anh N ngồi sát bên tay trái của anh L nhà ở thị trấn CM, còn sát với tay phải anh L là người cầm cái*” (Tập 07 - BL71). Bị cáo Nguyễn Văn Q khai “*Tôi được nhìn thấy anh N đánh nhiều ván bạc, nhưng tôi chỉ biết có hai lần anh N thả tiền đặt cược bên lẻ, một lần 200.000đồng và một lần 50.000đồng. Tôi nhìn thấy anh N đánh bạc tại thời điểm anh H...cầm cái. Lúc đó anh N ngồi ở chiếu bạc bên tay trái anh H, sát bên tay trái anh L*” (Tập 07 - BL75). Tại phiên tòa sơ thẩm, khi được hỏi bị cáo Trần Hồng L cũng thừa nhận: bị cáo N có đánh bạc. N ngồi sát bên tay trái L, ngồi cạnh N là D. Bị cáo L nhìn thấy N thả tiền đánh bạc (Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm - trang 42).

Phần đối chất tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo N được tham gia đối chất với các bị cáo Dương Xuân V, Lương Duy H, Trần Hồng L, Lê Chí H, Nguyễn Văn Q. Các bị cáo này đều khẳng định Trần Văn N có đánh bạc tại xới bạc tối ngày 23/02/2017.

Bị cáo Lê Chí H, Phạm Đoàn K, Dương Xuân V khẳng định tại xới bạc ngày 23/02/2017, N đã đánh nhiều ván bạc tại thời điểm V và H cầm cái, mỗi ván bạc N đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng tùy thuộc vào từng ván bạc (BL39 tập 09; BL 56, tập 03; BL 40, tập 04; BL 47, tập 02).

Như vậy có thể khẳng định, bị cáo N có mặt tại chiếu bạc và đánh bạc vào tối ngày 23/02/2017.

Do đó, việc cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Trần Văn N về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các thủ tục tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng quy định. Kháng cáo của bị cáo Trần Văn N không có căn cứ chấp nhận.

**** Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Thành Văn T:***

Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này trước đó bị cáo đã có một tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới trong thời gian thử thách, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên hình phạt của bản án cũ (09 tháng án treo chuyển thành 09 tháng tù) được tổng hợp với hình phạt của bản án mới (15 tháng tù), buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai bản án là 21 tháng 05 ngày tù.

HĐXX xét thấy, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo có cung cấp biên lai thu tiền số 07397 thể hiện đã nộp khoản tiền 3.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM để thi hành án theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Song xét thấy, đây là nghĩa vụ mà bị cáo phải thực hiện theo bản án, do đó không xem xét là tình tiết giảm nhẹ theo quy định. Kháng cáo của bị cáo Thành Văn T không có căn cứ chấp nhận.

Vì các lý trên,

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn N, Thành Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm s Khoản 1 Điều 46/BLHS. Xử phạt Trần Văn N 06 (Sáu) tháng 13 (Mười ba) ngày tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 24/02/2017), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48/BLHS. Xử phạt Thành Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam là 02 (Hai) tháng 25 (Hai mươi lăm) ngày (từ ngày 24/02/2017 đến ngày 19/5/2017). Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù còn lại là 12 (Mười hai) tháng 05 (năm) ngày tù.

Áp dụng Khoản 5 Điều 60/BLHS, buộc bị cáo Thành Văn T phải chấp hành hình phạt của bản án số 03/2015/HSST ngày 08/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn là 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 51/BLHS buộc bị cáo Thành Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 21 (Hai mươi mốt) tháng 05 (Năm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại để thi hành án.

2. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn N, Thành Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Tạm giữ số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) gia đình bị cáo Thành Văn T nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM theo biên lai số 07397 ngày 04/10/2017 để thi hành án cho bị cáo.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh;
- VKS huyện CM;
- TA huyện CM;
- CA huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Các bị cáo (Theo đ/c);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Thái